TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HS-PT
Ngày: 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/TLPT-HS ngày 21/01/2022 đối với các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Thị Kim Y (H1), sinh năm 1982 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 5, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Duy U, sinh năm 1943 và bà Trần Thị O (đã chết); chồng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 26/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh (có mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và

bà Bùi Thị M, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1989 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 19/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh (có mặt).

Trong vụ án này cho có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thanh H không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến của phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2021, sau khi ăn cơm trưa cùng nhau, bị cáo Bùi Thị Kim Y và Lê Văn T bàn bạc cùng nhau đến quán Karaoke **S** tại tổ dân phố B, thị trấn **N**, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nghe nhạc, T nói với Y rủ Nguyễn Thanh H đến chơi cùng thì được H đồng ý. Khi đến quán Karaoke, Y là người bỏ tiền mua ma túy, còn T là người trả tiền phòng hát. Y gọi điện thoại cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 700.000đ ma túy gồm: 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xám. Sau khi mua được ma túy, Y đi vào phòng Vip 3 lấy chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn Ketamin cùng thẻ nhựa mà Y đã phát hiện trước đó đem vào phòng Vip 4. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ một gói nilon chứa chất ma túy loại Ketamin có khối lượng 0,3933g *(không phẩy ba chín ba ba gam)*, một gói nilon chứa chất ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,1193g (*không phẩy một một chín ba gam*) và một số tang vật khác.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị can Bùi Thị Kim Y và Lê Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HSST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim Y 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 26/10/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 19/10/2021.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 28/12/2021 bị cáo Bùi Thị Kim Y và bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo, đồng thời xuất trình các chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã áp dụng mức án đối với các bị cáo là thấp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T gửi đến trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

[2] Ngày 18/6/2021, sau khi ăn cơm trưa cùng nhau, Bùi Thị Kim Y và Lê Văn T bàn bạc cùng nhau đến quán Karaoke **S** tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nghe nhạc. T nói với Y rủ Nguyễn Thanh H đến chơi cùng thì được H đồng ý. Y là người bỏ tiền mua ma túy, còn T là người trả tiền phòng hát. Y gọi điện thoại cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 700.000đ ma túy gồm: 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xám. Sau khi mua được ma túy, Y đi vào phòng Vip 3 lấy chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn Ketamin cùng thẻ nhựa mà Y đã phát hiện trước đó đem vào phòng Vip 4. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ một gói nilon chứa chất ma túy loại Ketamin có khối lượng 0,3933g *(không phẩy ba chín ba ba gam)*, một gói nilon chứa chất ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,1193g (*không phẩy một*

một chín ba gam) và một số tang vật khác. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim Y 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là đối với tội phạm liên quan đến các chất ma tuý. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể như sau: Văn bản của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác nhận Bùi Thị Kim Y và Lê Văn T tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; đồng thời bị cáo Y được Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen đã có nhiều đóng góp, ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 và bị cáo T được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống Covid-19. Về nhân thân các bị cáo có công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của địa phương, lần đầu phạm tội và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. HĐXX xét thấy đủ điều kiện để áp dụng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung nhằm thể hiện tính khoan hồng và tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim Y 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/5/2022).

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/5/2022).

Giao bị cáo Bùi Thị Kim Y cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Bùi Thị Kim Y, Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (04);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Lâm Hà (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng